



Original Article

The Process of Adjusting Social Assistance Policy for Older Persons in Vietnam During 2013-2025

Mai Tuyet Hanh*

*Sociology and Social Work Faculty, VNU University of Social Sciences and Humanities,
336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

Received 26th June 2026

Revised 11th August 2026; Accepted 10th September 2026

Abstract: This article analyzes the process of social assistance policy adjustment for older persons in Vietnam during the 2013-2025 period, as population aging has created new demands on the social protection system. Based on document analysis and policy review, the article clarifies changes in policy design from Decree No. 136/2013/ND-CP, Decree No. 20/2021/ND-CP, and Decree No. 76/2024/ND-CP to the 2024 Law on Social Insurance. The findings show that social assistance policy for older persons is shifting from a conditional assistance model focused on groups facing severe hardship toward broader coverage, higher benefit levels, and the establishment of a basic income security layer for older persons without pensions. This process reflects an adjustment in policy thinking, from a relief-oriented approach to a more inclusive social protection orientation. However, the policy still faces several issues, including limited benefit adequacy, fiscal pressure amid rapid population aging, and gaps in long-term care. The article argues that policy improvement should be situated within the development of a multi-tier social protection system that combines income support, long-term care, and data-based policy governance.

Keywords: Social protection; policy adjustment; population aging; older persons; social assistance.

* Corresponding author.

E-mail address: maihanxhh@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4658>

Quá trình điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại Việt Nam giai đoạn 2013-2025

Mai Tuyết Hạnh*

*Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 26 tháng 6 năm 2026

Chỉnh sửa ngày 11 tháng 8 năm 2026; Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 9 năm 2026

Tóm tắt: Bài viết phân tích quá trình điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại Việt Nam giai đoạn 2013-2025 trước những yêu cầu mới do quá trình già hóa dân số đặt ra đối với hệ thống an sinh xã hội. Trên cơ sở phân tích tài liệu và tổng quan chính sách, bài viết làm rõ những thay đổi trong thiết kế chính sách từ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP đến Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024. Kết quả cho thấy chính sách đã từng bước chuyển từ mô hình trợ giúp có điều kiện, tập trung vào nhóm đặc biệt khó khăn, sang mô hình mở rộng độ bao phủ, nâng mức hỗ trợ và hình thành tầng bảo đảm thu nhập cơ bản cho người cao tuổi không có lương hưu. Sự chuyển dịch này phản ánh sự thay đổi trong tư duy chính sách, từ cứu trợ sang bảo đảm an sinh xã hội theo hướng bao trùm hơn. Mức trợ cấp hiện nay chủ yếu đáp ứng một phần nhu cầu của người cao tuổi, trong khi áp lực tài khóa ngày càng lớn và hệ thống chăm sóc dài hạn chưa phát triển đầy đủ. Việc hoàn thiện chính sách cần được đặt trong định hướng xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, kết hợp hỗ trợ thu nhập, chăm sóc dài hạn và quản trị chính sách dựa trên dữ liệu.

Từ khóa: An sinh xã hội; điều chỉnh chính sách; già hóa dân số; người cao tuổi; trợ giúp xã hội.

1. Mở đầu

1.1. Già hóa dân số và yêu cầu điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội

Già hóa dân số là một trong những biến đổi nhân khẩu học đáng chú ý tại Việt Nam. Theo Tổng cục Thống kê và Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA), Việt Nam thuộc nhóm quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh trên thế giới [1, 2]. Tỷ lệ người cao tuổi tăng trong khi mức sinh giảm, quy mô hộ gia đình thu hẹp và đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ đã làm thay đổi cấu trúc gia đình, quan hệ giữa các thế hệ và cách thức chăm sóc người cao tuổi [1-3]. Những biến đổi này làm

gia tăng nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội cho người cao tuổi.

Việc chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam trước đây chủ yếu dựa vào gia đình và cộng đồng. Mô hình này hiện chịu nhiều sức ép từ di cư lao động, thay đổi trong cấu trúc hộ gia đình, chi phí sinh hoạt gia tăng và nhu cầu chăm sóc sức khỏe dài hạn. Người cao tuổi không có lương hưu, thiếu thu nhập ổn định hoặc sống trong hộ gia đình dễ bị tổn thương có nguy cơ thiếu hụt thu nhập, khó tiếp cận dịch vụ chăm sóc và suy giảm chất lượng sống.

Chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi giữ vai trò ngày càng quan trọng trong hệ

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: maihanhxxh@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4658>

thống an sinh xã hội. Trong hơn một thập niên qua, Việt Nam đã từng bước điều chỉnh chính sách theo hướng mở rộng phạm vi bao phủ, nâng mức hỗ trợ và quan tâm nhiều hơn đến việc bảo đảm thu nhập cơ bản cho người cao tuổi. Quá trình này được thể hiện qua các văn bản chính sách quan trọng, từ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP đến Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024.

Quá trình điều chỉnh chính sách vẫn đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục xem xét. Mức trợ cấp xã hội mới chỉ hỗ trợ một phần nhu cầu sinh hoạt của người cao tuổi; độ bao phủ còn hạn chế đối với nhóm không có lương hưu hoặc thu nhập không ổn định; hệ thống chăm sóc dài hạn và các dịch vụ hỗ trợ tại cộng đồng vẫn phát triển chậm. Tốc độ già hóa nhanh cũng làm tăng áp lực lên nguồn lực tài chính và năng lực quản trị của hệ thống an sinh xã hội.

Nghiên cứu quá trình điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại Việt Nam giai đoạn 2013-2025 có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Tiếp cận theo tiến trình chính sách giúp nhận diện rõ hơn những thay đổi trong tư duy và thiết kế chính sách, đồng thời làm rõ những vấn đề đặt ra khi xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bao trùm và thích ứng với quá trình già hóa dân số.

1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu và khoảng trống nghiên cứu

Già hóa dân số và an sinh xã hội cho người cao tuổi đã được đề cập trong nhiều nghiên cứu quốc tế và trong nước. Các công trình hiện có tập trung vào ba hướng chính: tác động của già hóa dân số đối với hệ thống an sinh xã hội; hiệu quả của chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi; và những thách thức liên quan đến chăm sóc dài hạn trong quá trình chuyển đổi nhân khẩu học.

Ở cấp độ quốc tế, nhiều nghiên cứu cho thấy già hóa dân số tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với hệ thống an sinh xã hội, thị trường lao động, tài chính công và cấu trúc gia đình [4-6]. Các báo cáo của Liên Hợp Quốc, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Ngân hàng Thế giới (WB) đều nhấn mạnh rằng dân số cao tuổi gia tăng nhanh sẽ kéo theo nhu cầu lớn hơn về bảo đảm thu nhập, chăm

sóc sức khỏe và chăm sóc dài hạn. Xu hướng này đặt áp lực đáng kể lên tính bền vững tài chính của hệ thống an sinh xã hội [9, 11, 12]. Một số nghiên cứu cũng cho rằng các quốc gia đang phát triển sẽ đối mặt với nhiều thách thức hơn do tốc độ già hóa nhanh trong khi hệ thống phúc lợi xã hội còn chưa hoàn thiện [6, 8].

Trong nghiên cứu chính sách an sinh xã hội, cách tiếp cận của Esping-Andersen [9] về các mô hình nhà nước phúc lợi là cơ sở quan trọng để phân tích vai trò của Nhà nước trong việc bảo đảm an sinh và hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương. Từ góc nhìn này, xu hướng mở rộng trợ giúp xã hội cho người cao tuổi có thể được xem là biểu hiện của sự chuyển dịch theo hướng tăng cường bảo đảm an sinh và mở rộng tính bao trùm của xã hội [4, 5].

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về người cao tuổi và chính sách trợ giúp xã hội chủ yếu tập trung vào 2 nhóm vấn đề. Nhóm thứ nhất phân tích xu hướng già hóa dân số, sự thay đổi trong cấu trúc gia đình và những hệ quả đối với hệ thống an sinh xã hội [1-3, 7]. Các nghiên cứu cho thấy Việt Nam đang bước vào giai đoạn già hóa nhanh, trong khi mô hình chăm sóc dựa vào gia đình chịu nhiều áp lực do di cư lao động, quy mô hộ gia đình thu hẹp, đô thị hóa và sự thay đổi trong quan hệ giữa các thế hệ. Những biến đổi này làm gia tăng nhu cầu phát triển các dịch vụ chăm sóc dài hạn, hỗ trợ tại cộng đồng và các cơ chế bảo đảm thu nhập phù hợp hơn cho người cao tuổi. Nhóm thứ hai tập trung vào hiệu quả của chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi và các nhóm yếu thế. Nhìn chung, các nghiên cứu và báo cáo chính sách cho thấy trợ giúp xã hội đã góp phần cải thiện điều kiện sống của một bộ phận người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là nhóm không có lương hưu hoặc thu nhập thấp. Dù vậy, mức trợ cấp còn thấp, phạm vi bao phủ chưa đồng đều và khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ xã hội vẫn còn hạn chế [7, 10].

Các công trình hiện có chủ yếu làm rõ xu hướng già hóa dân số, sự thay đổi trong mô hình chăm sóc hoặc hiệu quả của một số chính sách an sinh riêng lẻ. Chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi ít được xem xét như một tiến trình

điều chỉnh theo thời gian, gắn với sự biến đổi của hệ thống an sinh xã hội tại Việt Nam. Các nội dung về trợ cấp thu nhập, chăm sóc sức khỏe và chăm sóc gia đình cũng thường được tiếp cận tương đối tách biệt. Vì vậy, mối quan hệ giữa trợ giúp xã hội, chăm sóc dài hạn và sự thay đổi trong cấu trúc gia đình chưa được phân tích đầy đủ [3, 7, 10, 11].

Từ khoảng trống nghiên cứu trên, bài viết phân tích quá trình điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại Việt Nam giai đoạn 2013-2025 và xem xét những vấn đề đặt ra đối với hệ thống an sinh xã hội trước yêu cầu thích ứng với quá trình già hóa dân số. Bài viết trả lời ba câu hỏi nghiên cứu: i) Chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại Việt Nam đã được điều chỉnh như thế nào trong giai đoạn 2013-2025?; ii) Những thay đổi đó phản ánh sự chuyển dịch nào trong tư duy và thiết kế chính sách an sinh xã hội?; và iii) Những vấn đề nào cần tiếp tục giải quyết để hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi?

1.3. Mục tiêu, phương pháp và phạm vi nghiên cứu

Bài viết nhằm phân tích quá trình điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại Việt Nam trước yêu cầu thích ứng với quá trình già hóa dân số. Nội dung nghiên cứu tập trung vào ba vấn đề: khái quát xu hướng già hóa dân số và nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội cho người cao tuổi; phân tích những thay đổi trong thiết kế chính sách qua các văn bản quan trọng giai đoạn 2013-2025; và thảo luận các vấn đề đặt ra về độ bao phủ, mức trợ cấp, khả năng cân đối tài khóa và chăm sóc dài hạn.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và tổng quan chính sách. Tư liệu nghiên cứu gồm các văn bản pháp luật, báo cáo của cơ quan nhà nước, báo cáo của các tổ chức quốc tế và các nghiên cứu liên quan đến già hóa dân số, trợ giúp xã hội, bảo đảm thu nhập và chăm sóc dài hạn tại Việt Nam. Các văn bản được sắp xếp theo ba giai đoạn tương ứng với những thay đổi chính của khuôn khổ pháp lý: 2013-2020, 2021-2024 và từ năm 2025. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích sự thay đổi trong thiết kế chính sách và xem xét các

vấn đề đặt ra từ góc độ an sinh xã hội và chính sách công.

Phạm vi nghiên cứu là chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại Việt Nam giai đoạn 2013-2025, tập trung vào trợ cấp xã hội, bảo đảm thu nhập cơ bản và các vấn đề liên quan đến chăm sóc dài hạn. Bài viết không đánh giá định lượng tác động của từng chính sách mà xem xét sự chuyển dịch trong thiết kế và định hướng của an sinh xã hội.

2. Các giai đoạn điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội

Quá trình điều chỉnh chính sách được chia thành ba giai đoạn theo các mốc thay đổi của khuôn khổ pháp lý. Giai đoạn 2013-2020 gắn với Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và mô hình trợ giúp xã hội có điều kiện. Giai đoạn 2021-2024 gắn với Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, thể hiện xu hướng mở rộng phạm vi bao phủ và nâng cao mức hỗ trợ. Từ năm 2025, Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, có hiệu lực ngày 01/7/2025, bổ sung chế độ trợ cấp hưu trí xã hội và mở ra hướng bảo đảm thu nhập rộng hơn cho người cao tuổi.

2.1. Trợ giúp xã hội có điều kiện giai đoạn 2013-2020

Trước năm 2013, chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại Việt Nam được quy định trong nhiều văn bản khác nhau với phạm vi, điều kiện và mức hỗ trợ chưa thật sự thống nhất. Khi quá trình già hóa dân số bắt đầu bộc lộ rõ hơn, yêu cầu xây dựng một khuôn khổ trợ giúp xã hội mang tính hệ thống càng trở nên cấp thiết. Nghị định số 136/2013/NĐ-CP được ban hành trong giai đoạn này đã đánh dấu một bước hoàn thiện quan trọng của chính sách trợ giúp xã hội cho các nhóm bảo trợ xã hội, trong đó có người cao tuổi [12].

Đối với người cao tuổi, chính sách giai đoạn này chủ yếu tập trung vào nhóm từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội cùng với nhóm người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc không có điều kiện sống ổn

định [12]. Cách thiết kế này cho thấy chính sách trợ giúp xã hội vẫn mang tính chọn lọc cao, ưu tiên nguồn lực công cho nhóm người cao tuổi có mức độ tổn thương lớn nhất. Trong điều kiện ngân sách còn hạn chế, mô hình trợ giúp có điều kiện có ý nghĩa nhất định trong việc bảo đảm mức hỗ trợ tối thiểu cho một bộ phận người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, cách tiếp cận này cũng bộc lộ những hạn chế nhất định. Ngưỡng tuổi hưởng trợ cấp từ đủ 80 tuổi trở lên khiến nhiều người trong nhóm 60–79 tuổi, đặc biệt là người không có lương hưu, thu nhập không ổn định hoặc suy giảm khả năng lao động chưa được bao phủ đầy đủ. Bên cạnh đó, việc xác định tình trạng nghèo, hoàn cảnh cô đơn hoặc khả năng phụng dưỡng trong thực tế có thể tạo áp lực hành chính và nguy cơ bỏ sót các đối tượng cần được hỗ trợ.

Giai đoạn 2013-2020 đã đặt nền tảng pháp lý tương đối thống nhất cho trợ giúp xã hội và xác lập rõ hơn vai trò của Nhà nước trong việc bảo đảm mức sống tối thiểu cho người cao tuổi dễ bị tổn thương. Tuy vậy, đây vẫn là mô hình trợ giúp có điều kiện, với phạm vi bao phủ còn hẹp và phụ thuộc nhiều vào các tiêu chí hành chính.

2.2. Mở rộng độ bao phủ và nâng mức hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2024

Giai đoạn 2021-2024 ghi nhận những bước điều chỉnh đáng chú ý trong chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi. Tốc độ già hóa tiếp tục tăng, còn tác động kinh tế - xã hội của đại dịch COVID-19 làm rõ hơn mức độ dễ bị tổn thương của người cao tuổi thiếu thu nhập ổn định hoặc phụ thuộc vào gia đình.

Nghị định số 20/2021/NĐ-CP thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội từ 270.000 đồng lên 360.000 đồng/tháng [13]. Việc điều chỉnh này cho thấy nỗ lực cải thiện giá trị hỗ trợ sau một thời gian dài mức chuẩn trợ giúp xã hội duy trì ở mức thấp. Đối với người cao tuổi, mức tăng này góp phần bổ sung nguồn hỗ trợ cho các nhu cầu sinh hoạt và chăm sóc cơ bản.

Năm 2024, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP tiếp tục nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội lên 500.000 đồng/tháng [14]. Mức hỗ trợ danh nghĩa

được cải thiện, cho thấy chính sách chú ý hơn đến khả năng chi trả chi phí sinh hoạt và chi phí chăm sóc của người cao tuổi. Việc điều chỉnh hỗ trợ cho một số nhóm ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi và địa bàn đặc biệt khó khăn cho thấy chính sách đã tính đến điều kiện vùng miền và hoàn cảnh của đối tượng thụ hưởng.

Tuy vậy, các điều chỉnh trong giai đoạn này vẫn chủ yếu diễn ra trong khuôn khổ trợ giúp xã hội hiện hành. Việc nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội là cần thiết nhưng chưa đủ để bảo đảm mức sống tối thiểu nếu thiếu cơ chế điều chỉnh định kỳ theo biến động giá cả và các điều kiện kinh tế - xã hội. Phạm vi bao phủ vẫn còn hạn chế đối với nhóm người cao tuổi chưa đủ tuổi để hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên, không có lương hưu nhưng không thuộc diện nghèo hoặc đặc biệt khó khăn theo tiêu chí hành chính.

So với giai đoạn trước, chính sách giai đoạn 2021-2024 đã mở rộng mức hỗ trợ và nâng dần mức thụ hưởng, nhưng vẫn vận hành trong khuôn khổ trợ giúp có chọn lọc. Những điều chỉnh này chưa làm thay đổi căn bản cấu trúc bảo đảm thu nhập cho người cao tuổi.

2.3. Chuyển hướng sang bảo đảm thu nhập cho người cao tuổi từ năm 2025

Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, đã mở ra bước chuyển quan trọng trong chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi thông qua việc bổ sung chế độ trợ cấp hưu trí xã hội [15]. Khác với các điều chỉnh trước đó chủ yếu tập trung vào mức chuẩn trợ giúp hoặc một số nhóm đối tượng thụ hưởng, chính sách hưu trí xã hội đặt ra hướng tiếp cận rộng hơn nhằm bảo đảm thu nhập cho người cao tuổi.

Thay đổi quan trọng nằm ở logic thiết kế chính sách. Trước đây, trợ giúp xã hội chủ yếu hướng đến người cao tuổi nghèo, không có nơi nương tựa hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hưu trí xã hội bổ sung một tầng bảo đảm thu nhập cơ bản cho người không có lương hưu hoặc không đủ điều kiện hưởng lương hưu từ bảo hiểm xã hội. Phạm vi bảo vệ vì thế được mở rộng ra ngoài mô hình trợ giúp có điều kiện. Sự thay đổi này là một quá trình bổ sung và tái cấu trúc

từng bước, không thay thế hoàn toàn chính sách trợ giúp xã hội truyền thống. Trợ giúp xã hội vẫn dành cho các nhóm có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, còn hưu trí xã hội tạo thêm một tầng bảo đảm thu nhập với phạm vi rộng hơn. Hai chính sách này cùng nằm trong định hướng xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng và bổ trợ cho nhau.

Dù vậy, việc bổ sung tầng hưu trí xã hội cũng đặt ra yêu cầu về thiết kế chính sách, tổ chức thực hiện và bảo đảm nguồn lực. Cần xác định mức hưởng phù hợp, bảo đảm cân đối ngân sách, hạn chế chồng chéo giữa các tầng an sinh và nâng cao năng lực quản lý đối tượng thụ hưởng. Hiệu quả của bước điều chỉnh này sẽ phụ thuộc vào thiết kế chính sách, nguồn lực tài chính và sự kết nối giữa hỗ trợ thu nhập và các dịch vụ chăm sóc dài hạn dành cho người cao tuổi.

Từ năm 2025, chính sách đối với người cao tuổi được đặt rõ hơn trong cấu trúc an sinh xã hội đa tầng. Bước chuyển này cần tiếp tục được hoàn

thiện để bảo đảm độ bao phủ, tính khả thi và khả năng duy trì lâu dài.

2.4. Khái quát quá trình điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi giai đoạn 2013-2025

Chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi giai đoạn 2013-2025 đã từng bước được điều chỉnh và hoàn thiện. Nghị định số 136/2013/NĐ-CP đặt nền tảng cho khuôn khổ trợ giúp có điều kiện. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP nâng mức chuẩn, mở rộng hỗ trợ và chú trọng hơn đến khả năng tiếp cận của các nhóm dễ bị tổn thương. Từ năm 2025, Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 bổ sung trợ cấp hưu trí xã hội, đánh dấu bước chuyển sang bảo đảm thu nhập rộng hơn cho người cao tuổi [12-15].

Bảng 1. Khái quát quá trình điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi giai đoạn 2013-2025

Văn bản chính sách	Năm ban hành	Nội dung điều chỉnh chính sách	Cách tiếp cận chính sách	Ý nghĩa trong quá trình điều chỉnh
Nghị định số 136/2013/NĐ-CP	2013	Quy định khuôn khổ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó có người cao tuổi đủ điều kiện hưởng trợ cấp.	Trợ giúp xã hội có điều kiện, mang tính chọn lọc.	Đặt nền tảng cho một khuôn khổ trợ giúp xã hội tương đối thống nhất.
Nghị định số 20/2021/NĐ-CP	2021	Nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội và điều chỉnh một số nhóm đối tượng thụ hưởng.	Mở rộng hỗ trợ trong khuôn khổ trợ giúp xã hội.	Cải thiện giá trị hỗ trợ và tăng khả năng tiếp cận các chính sách.
Nghị định số 76/2024/NĐ-CP	2024	Tiếp tục nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội và điều chỉnh chính sách theo thực tiễn.	Tăng tính đầy đủ của trợ cấp và chú ý hơn đến sự khác biệt giữa các vùng miền.	Củng cố xu hướng mở rộng hỗ trợ và bảo đảm thu nhập tối thiểu
Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15	2024	Bổ sung chế độ trợ cấp hưu trí xã hội, có hiệu lực từ 01/7/2025.	Bảo đảm thu nhập cho người cao tuổi trong hệ thống an sinh xã hội đa tầng.	Mở ra bước chuyển sang giai đoạn bảo đảm thu nhập cơ bản cho người cao tuổi không có lương hưu.

Nguồn: Tổng hợp từ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP [12], Nghị định số 20/2021/NĐ-CP [13], Nghị định số 76/2024/NĐ-CP [14] và Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 [15].

Bảng 1 cho thấy phạm vi bảo vệ xã hội đối với người cao tuổi đã được mở rộng dần. Trọng tâm chính sách chuyển từ hỗ trợ có điều kiện cho nhóm đặc biệt khó khăn sang nâng mức trợ cấp,

mở rộng khả năng tiếp cận và từng bước hình thành tầng bảo đảm thu nhập. Quá trình này diễn ra theo từng bước, chưa chuyển hoàn toàn sang mô hình trợ cấp phổ quát. Trợ giúp xã hội vẫn

dành cho nhóm dễ bị tổn thương, còn hưu trí xã hội bổ sung một tầng an sinh cho người cao tuổi không có lương hưu.

Có thể khái quát tiến trình điều chỉnh qua ba bước: hoàn thiện khuôn khổ trợ giúp xã hội có điều kiện; mở rộng hỗ trợ trong khuôn khổ hiện hành; và từng bước hình thành tầng bảo đảm thu nhập cho người cao tuổi trong hệ thống an sinh xã hội đa tầng.

3. Bàn luận

3.1. Từ trợ giúp xã hội có điều kiện đến mở rộng bảo đảm an sinh xã hội cho người cao tuổi

Quá trình điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại Việt Nam giai đoạn 2013-2025 cho thấy những thay đổi đáng chú ý trong tư duy và thiết kế chính sách. Ở giai đoạn đầu, chính sách chủ yếu được xây dựng theo mô hình trợ giúp chọn lọc, tập trung vào nhóm người cao tuổi nghèo, không nơi nương tựa hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Cách tiếp cận này phù hợp với điều kiện nguồn lực còn hạn chế, đồng thời phản ánh ưu tiên của Nhà nước trong việc hỗ trợ nhóm có mức độ tổn thương cao nhất.

Tuy nhiên, khi quá trình già hóa dân số diễn ra nhanh hơn, mô hình trợ giúp dựa chủ yếu vào điều kiện và hoàn cảnh bộc lộ những hạn chế nhất định. Nhiều người cao tuổi không thuộc diện nghèo theo chuẩn hành chính, nhưng vẫn không có lương hưu, thiếu nguồn thu nhập ổn định và phải đối mặt với chi phí chăm sóc ngày càng tăng. Điều này cho thấy nếu chính sách chỉ tập trung vào nhóm đặc biệt khó khăn thì một bộ phận người cao tuổi có nguy cơ bị tổn thương vẫn có thể nằm ngoài hệ thống hỗ trợ chính thức.

Các điều chỉnh chính sách trong giai đoạn 2021-2024, đặc biệt là việc nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội và mở rộng đối tượng thụ hưởng đã cho thấy xu hướng từng bước mở rộng phạm vi bảo vệ xã hội cho người cao tuổi. Theo Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, việc đưa chế độ trợ cấp hưu trí xã hội vào hệ thống an sinh xã hội tiếp tục thể hiện sự điều chỉnh từ hỗ trợ có điều kiện sang định hướng bảo đảm thu nhập cho người cao tuổi một cách rộng hơn [15]. Tuy

nhiên, cần nhìn nhận đây là quá trình điều chỉnh từng bước, chưa phải là sự thay đổi hoàn toàn sang mô hình phổ quát.

Trong quá trình điều chỉnh chính sách, thay đổi đáng chú ý nằm ở logic can thiệp của Nhà nước, vượt ra ngoài việc chỉ điều chỉnh mức trợ cấp và mở rộng số người thụ hưởng. Người cao tuổi dần được nhìn nhận như một nhóm dân cư cần được bảo đảm mức an sinh cơ bản, thay vì chỉ nhận cứu trợ khi rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Cách tiếp cận này phù hợp với định hướng xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, trong đó trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội và bảo hiểm xã hội bổ trợ cho nhau.

Quá trình điều chỉnh này vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện về thiết kế chính sách và cơ chế thực thi. Việc mở rộng chính sách cần đi kèm với tiêu chí xác định đối tượng rõ ràng, quản lý dữ liệu hiệu quả và nguồn lực tài chính ổn định. Nếu thiếu các điều kiện này, chính sách có thể chồng chéo giữa các tầng an sinh hoặc làm giảm hiệu quả hỗ trợ đối với nhóm người cao tuổi dễ bị tổn thương nhất.

3.2. Bài toán cân đối giữa độ bao phủ, tính đầy đủ và bền vững tài khóa

Một yêu cầu trọng tâm trong quá trình điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi là sự cân đối giữa độ bao phủ, mức độ hỗ trợ và khả năng tài khóa. Đây là thách thức chung đối với các quốc gia có tốc độ già hóa nhanh. Với Việt Nam, vấn đề này càng đáng lưu ý khi hệ thống an sinh xã hội vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.

Trong giai đoạn 2013-2020, chính sách trợ giúp xã hội chủ yếu tập trung nguồn lực cho nhóm người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Cách tiếp cận này giúp kiểm soát chi ngân sách, nhưng đồng thời làm cho độ bao phủ của chính sách còn tương đối hẹp. Nhiều người cao tuổi không có lương hưu hoặc thu nhập ổn định, đặc biệt trong nhóm từ 60 đến dưới 80 tuổi, chưa được hệ thống trợ giúp xã hội thường xuyên bảo vệ đầy đủ.

Giai đoạn 2021-2024 cho thấy nỗ lực nâng mức hỗ trợ và mở rộng khả năng tiếp cận chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi. Việc

tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội từ 270.000 đồng lên 360.000 đồng/tháng, sau đó lên 500.000 đồng/tháng, phản ánh sự điều chỉnh trước biến động chi phí sinh hoạt và nhu cầu chăm sóc của người cao tuổi [13, 14]. Tuy nhiên, mức hỗ trợ này vẫn chủ yếu mang tính bổ sung cho các nhu cầu sinh hoạt và chăm sóc.

Từ năm 2025, chế độ trợ cấp hưu trí xã hội mở ra khả năng bảo đảm thu nhập cho nhóm người cao tuổi không có lương hưu [15]. Bước chuyển này có ý nghĩa quan trọng, nhưng cũng đặt ra yêu cầu rõ ràng hơn về việc bảo đảm nguồn lực tài khóa trong dài hạn. Khi số lượng người cao tuổi tăng nhanh, việc mở rộng diện thụ hưởng sẽ đòi hỏi nguồn lực ngân sách lớn hơn, ổn định hơn và được phân bổ hiệu quả hơn. Nếu mức hưởng quá thấp, chính sách khó đạt mục tiêu bảo đảm an sinh tối thiểu; nhưng nếu mở rộng nhanh mà thiếu cơ sở tài chính bền vững, hệ thống có thể đối mặt với áp lực ngân sách ngày càng lớn.

Vấn đề cần xem xét là lộ trình mở rộng chính sách, mức hưởng và cơ chế tài chính phù hợp. Chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi cần vừa mở rộng độ bao phủ, vừa duy trì giá trị thực của trợ cấp và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Một cơ chế điều chỉnh định kỳ theo biến động giá cả, chuẩn nghèo hoặc điều kiện kinh tế - xã hội có thể được nghiên cứu nhằm hạn chế tình trạng mức hỗ trợ không còn phù hợp với chi phí sinh hoạt thực tế.

Bên cạnh đó, việc tăng cường liên kết giữa trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội và bảo hiểm xã hội là yêu cầu quan trọng nhằm tránh phân mảnh chính sách. Một hệ thống an sinh đa tầng chỉ phát huy hiệu quả khi các tầng chính sách được thiết kế để bổ trợ cho nhau, có cơ chế chuyển tiếp rõ ràng và hạn chế chồng chéo trong việc xác định đối tượng thụ hưởng. Đây là điều kiện cần thiết để chính sách vừa bao trùm hơn, vừa sử dụng nguồn lực công hiệu quả hơn.

3.3. Những vấn đề đặt ra từ khoảng trống chính sách trong chăm sóc dài hạn

Mặc dù chính sách hỗ trợ thu nhập cho người cao tuổi đã có nhiều chuyển biến trong hơn một thập niên qua, chăm sóc dài hạn vẫn là khoảng

trống lớn trong hệ thống an sinh xã hội tại Việt Nam. Quá trình già hóa dân số làm gia tăng nhu cầu bảo đảm thu nhập cho người cao tuổi. Nhu cầu chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ sinh hoạt hằng ngày, phục hồi chức năng và chăm sóc tại nhà hoặc tại cộng đồng cũng ngày càng lớn [3, 5, 11]. Nếu chính sách chỉ tập trung vào trợ cấp tiền mặt mà chưa phát triển đồng bộ các dịch vụ chăm sóc, hệ thống an sinh xã hội sẽ khó đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế của người cao tuổi.

Tại Việt Nam, việc chăm sóc người cao tuổi vẫn chủ yếu dựa vào gia đình. Mô hình này có nền tảng văn hóa và xã hội lâu đời, nhưng đang chịu nhiều sức ép do quy mô hộ gia đình thu hẹp, di cư lao động gia tăng và sự thay đổi trong quan hệ chăm sóc giữa các thế hệ. Nhu cầu hỗ trợ thường xuyên của người cao tuổi ngày càng tăng, trong khi số thành viên gia đình có khả năng chăm sóc trực tiếp giảm xuống, khiến gánh nặng đối với hộ gia đình trở nên lớn hơn.

Hệ thống dịch vụ chăm sóc dài hạn vẫn phát triển chậm về quy mô, chất lượng và khả năng tiếp cận [11]. Các cơ sở công lập chủ yếu phục vụ người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hoặc không có nơi nương tựa. Dịch vụ tư nhân tuy có xu hướng phát triển nhưng chi phí vẫn còn cao so với khả năng chi trả của phần lớn hộ gia đình. Chăm sóc tại nhà và chăm sóc dựa vào cộng đồng chưa hình thành được một mạng lưới đủ rộng để hỗ trợ người cao tuổi và gia đình một cách thường xuyên.

Khoảng trống trong chăm sóc dài hạn làm giảm hiệu quả thực tế của các chính sách trợ giúp xã hội. Đối với nhiều người cao tuổi, nhu cầu an sinh không chỉ là một khoản trợ cấp hằng tháng mà còn là khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc phù hợp, được hỗ trợ trong sinh hoạt và duy trì chất lượng sống. Nếu trợ cấp thu nhập không đi kèm với dịch vụ chăm sóc, người cao tuổi và gia đình vẫn phải tự xoay xở trước các rủi ro về bệnh tật, suy giảm chức năng và sự phụ thuộc trong sinh hoạt.

Từ góc độ chính sách công, chăm sóc dài hạn cần được nhìn nhận như một cấu phần quan trọng của hệ thống an sinh xã hội cho người cao tuổi chứ không chỉ là trách nhiệm riêng của gia đình hoặc của lĩnh vực y tế [5, 11]. Điều này đòi hỏi

sự kết nối giữa trợ giúp xã hội, y tế cơ sở, phục hồi chức năng, công tác xã hội và các dịch vụ cộng đồng. Một hệ thống chăm sóc dài hạn phù hợp với điều kiện Việt Nam cần được phát triển theo lộ trình, trong đó ưu tiên chăm sóc tại cộng đồng, hỗ trợ người chăm sóc trong gia đình và tăng cường vai trò điều phối của Nhà nước.

Về dài hạn, chính sách trợ giúp xã hội chỉ phát huy đầy đủ ý nghĩa khi gắn với việc phát triển hệ thống chăm sóc dài hạn. Bảo đảm an sinh khi bước vào tuổi già không thể chỉ dừng ở việc mở rộng trợ cấp tiền mặt mà cần kết hợp bảo đảm thu nhập, dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ xã hội tại cộng đồng.

4. Kết luận và khuyến nghị

4.1. Kết luận

Chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại Việt Nam đã trải qua quá trình điều chỉnh đáng chú ý trong giai đoạn 2013-2025. Từ khuôn khổ trợ giúp có điều kiện, tập trung chủ yếu vào người cao tuổi nghèo, không nơi nương tựa hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chính sách từng bước mở rộng theo hướng nâng mức hỗ trợ, tăng độ bao phủ và bảo đảm thu nhập cho người cao tuổi ở phạm vi rộng hơn. Quá trình này phản ánh sự thay đổi trong tư duy chính sách, từ hỗ trợ mang tính cứu trợ sang mở rộng bảo đảm an sinh xã hội cho người cao tuổi.

Nhìn lại tiến trình điều chỉnh từ năm 2013 đến năm 2025, có thể nhận thấy chính sách đã thay đổi qua từng giai đoạn. Nghị định số 136/2013/NĐ-CP đã tạo nền tảng cho khuôn khổ trợ giúp xã hội có điều kiện; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP tiếp tục mở rộng phạm vi hỗ trợ và nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội; đến Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 bắt đầu ghi nhận bước chuyển rõ hơn sang bảo đảm thu nhập cho người cao tuổi thông qua chế độ trợ cấp hưu trí xã hội từ năm 2025. Những điều chỉnh này cho thấy chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi đang từng bước được đặt trong cấu trúc an sinh xã hội đa tầng, trong đó trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội và bảo hiểm xã hội có quan hệ bổ trợ lẫn nhau.

Quá trình hoàn thiện chính sách vẫn đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục giải quyết. Trước hết là yêu cầu cân đối giữa mở rộng độ bao phủ, bảo đảm mức trợ cấp phù hợp và duy trì khả năng tài chính trong dài hạn. Mặc dù mức chuẩn trợ giúp xã hội đã tăng qua các giai đoạn, mức hỗ trợ hiện nay vẫn chủ yếu đáp ứng một phần nhu cầu sinh hoạt và chăm sóc của người cao tuổi. Việc mở rộng diện thụ hưởng trong điều kiện dân số già hóa nhanh cũng tiếp tục tạo áp lực lên nguồn lực ngân sách và năng lực quản trị chính sách.

Bên cạnh việc bảo đảm thu nhập, chăm sóc dài hạn vẫn là khoảng trống lớn trong hệ thống an sinh xã hội cho người cao tuổi. Khi quy mô hộ gia đình thu hẹp, di cư lao động gia tăng và quan hệ chăm sóc giữa các thế hệ thay đổi, mô hình chăm sóc dựa vào gia đình ngày càng chịu nhiều sức ép. Trong khi đó, dịch vụ chăm sóc dài hạn, chăm sóc tại cộng đồng và hỗ trợ tại nhà vẫn đang phát triển chậm, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu ngày càng đa dạng của người cao tuổi.

Việc hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi trong thời gian tới cần được đặt trong tầm nhìn dài hạn. Trọng tâm không chỉ là mở rộng diện thụ hưởng mà còn phải bảo đảm mức hỗ trợ phù hợp, tăng cường liên kết giữa các tầng an sinh, phát triển hệ thống chăm sóc dài hạn và nâng cao hiệu quả quản trị, trong đó có quản lý và liên thông dữ liệu an sinh xã hội. Đây là cơ sở để hệ thống an sinh xã hội thích ứng tốt hơn với quá trình già hóa dân số và đáp ứng nhu cầu của người cao tuổi.

4.2. Khuyến nghị

Trên cơ sở phân tích quá trình điều chỉnh chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi giai đoạn 2013-2025, bài viết đề xuất một số định hướng chính sách sau đây.

Thứ nhất, tiếp tục mở rộng bảo đảm thu nhập cho người cao tuổi theo lộ trình phù hợp. Quá trình điều chỉnh từ trợ giúp xã hội có điều kiện sang mở rộng bảo đảm an sinh xã hội cho thấy nhu cầu tăng cường hỗ trợ đối với người cao tuổi không có lương hưu hoặc nguồn thu nhập ổn định. Việc triển khai chế độ trợ cấp hưu trí xã hội từ năm 2025 cần gắn với chính sách trợ giúp xã hội hiện hành nhằm hình thành một tầng bảo đảm

thu nhập cơ bản cho người cao tuổi. Việc mở rộng cần được thực hiện theo lộ trình phù hợp, ưu tiên các nhóm có mức độ dễ bị tổn thương cao và bảo đảm khả năng duy trì trong dài hạn.

Thứ hai, thiết lập cơ chế điều chỉnh mức trợ cấp gắn với nhu cầu sống tối thiểu và khả năng cân đối tài chính trong dài hạn.

Phân tích cho thấy mức trợ cấp xã hội đã được điều chỉnh tăng qua các giai đoạn, nhưng vẫn còn hạn chế so với chi phí sinh hoạt và nhu cầu chăm sóc của người cao tuổi. Do đó, cần xây dựng cơ chế điều chỉnh mức trợ cấp định kỳ, có thể tham chiếu các chỉ báo như chuẩn nghèo đa chiều, chỉ số giá tiêu dùng, mức sống tối thiểu và các điều kiện kinh tế- xã hội của từng thời kỳ. Cơ chế này không chỉ giúp duy trì giá trị thực của trợ cấp mà còn tạo cơ sở minh bạch hơn cho việc cân đối giữa tính đầy đủ của chính sách và tính bền vững tài khóa.

Thứ ba, giảm khoảng trống giữa trợ giúp tiền mặt và nhu cầu chăm sóc dài hạn. Một giới hạn lớn của chính sách hiện nay là trợ giúp thu nhập đã được mở rộng, nhưng hệ thống chăm sóc dài hạn chưa phát triển tương xứng. Vì vậy, chính sách cho người cao tuổi cần chuyển từ cách tiếp cận chủ yếu dựa trên trợ cấp tiền mặt sang mô hình hỗ trợ kết hợp giữa thu nhập, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc tại nhà và các dịch vụ cộng đồng. Trong giai đoạn trước mắt, cần ưu tiên phát triển các mô hình chăm sóc tại cộng đồng, hỗ trợ người chăm sóc trong gia đình và tăng cường vai trò của y tế cơ sở và công tác xã hội trong việc phát hiện, tư vấn và kết nối dịch vụ cho người cao tuổi có nhu cầu chăm sóc thường xuyên.

Thứ tư, tăng cường phối hợp thực thi và khai thác hiệu quả nền tảng dữ liệu số để bảo đảm chính sách đến đúng nhóm người cao tuổi cần được hỗ trợ.

Khi chính sách chuyển dần sang hệ thống an sinh xã hội đa tầng, nguy cơ bỏ sót, trùng lặp hoặc phân tán trong quá trình thực thi sẽ tăng lên nếu thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả. Vì vậy, cần tăng cường liên kết giữa trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội, y tế cơ sở và chính quyền địa phương trong việc xác định đối tượng, theo dõi nhu cầu và hỗ trợ người cao tuổi. Việc khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu hiện có góp phần xác

định đúng đối tượng, hạn chế bỏ sót hoặc trùng lặp, đồng thời giảm bớt thủ tục cho người cao tuổi và hỗ trợ nhận diện sớm các nhóm có nhu cầu chăm sóc dài hạn.

Nhìn chung, các khuyến nghị tập trung vào ba mối liên hệ: bảo đảm thu nhập, phát triển dịch vụ chăm sóc dài hạn và nâng cao hiệu quả thực thi. Chính sách chỉ thực sự đáp ứng nhu cầu của người cao tuổi khi việc mở rộng diện bao phủ đi cùng mức hỗ trợ phù hợp, dịch vụ chăm sóc và cơ chế tổ chức thực hiện hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- [1] General Statistics Office (GSO), 2019 Population and Housing Census: Ageing Population and Older Persons in Vietnam, Statistical Publishing House, Hanoi, 2021, <https://www.nso.gov.vn/wp-content/uploads/2021/08/Dan-so-gia-hoaVI.pdf> (accessed on: May 4th 2026) (in Vietnamese).
- [2] United Nations Population Fund (UNFPA), Population Ageing in Vietnam, UNFPA Vietnam, Hanoi, 2021, <https://vietnam.unfpa.org/vi/topics/gi%C3%A0-h%C3%B3a-d%C3%A2n-s%E1%BB%91> (accessed on: May 2026) (in Vietnamese).
- [3] Vietnam National Committee on Ageing (VNCA), United Nations Population Fund (UNFPA), Towards a Comprehensive National Policy for an Ageing in Viet Nam, VNCA and UNFPA, Hanoi, 2019, <https://vietnam.unfpa.org/en/publications/towards-comprehensive-national-policy-ageing-viet-nam> (accessed on: May 4th 2026).
- [4] United Nations Department of Economic and Social Affairs (UN DESA), World Social Report 2023: Leaving No One Behind in an Ageing World, United Nations, New York, 2023, <https://social.desa.un.org/publications/2023-leaving-no-one-behind-in-an-ageing-world> (accessed on: May 4th 2026).
- [5] World Health Organization (WHO), World Report on Ageing and Health, WHO, Geneva, 2015, <https://www.who.int/publications/i/item/9789241565042> (accessed on: May 4th 2026).
- [6] C. André, P. Gal, M. Schief, Enhancing Productivity and Growth in an Ageing Society, OECD Economics Department Working Papers No. 1807, OECD Publishing, Paris, 2024, <https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2024/06/enhancing-productivity->

- and-growth-in-an-ageing-society_68a94c77/605b0787-en.pdf (accessed on: May 4th 2026).
- [7] World Bank, Vietnam: Adapting to an Aging Society, World Bank, Washington DC, 2021, <https://www.worldbank.org/en/country/vietnam/publication/vietnam-adapting-to-an-aging-society> (accessed on: May 4th 2026).
- [8] International Labour Organization (ILO), World Social Protection Report 2020-22: Regional Companion Report for Asia and the Pacific, ILO, Geneva, 2021, <https://www.ilo.org/media/371316/download> (accessed on: May 4th 2026).
- [9] G. Esping-Andersen, The Three Worlds of Welfare Capitalism, Princeton University Press, Princeton, 1990.
- [10] United Nations Population Fund (UNFPA), International Labour Organization (ILO), Income Security for Older Persons in Viet Nam: Social Pensions, UNFPA and ILO, Hanoi, 2014, <https://vietnam.unfpa.org/en/publications/income-security-older-persons-viet-nam-social-pensions> (accessed on: May 4th 2026).
- [11] P. H. Van, K. A. Tuan, T. T. M. Oanh, Older Persons and Long-term Care in Viet Nam, in: O. Komazawa, Y. Saito (Eds.), Coping with Rapid Population Ageing in Asia, ERIA, Jakarta, 2021, pp. 45-56, https://www.eria.org/uploads/media/Books/2021-Coping-with-Rapid-Population-Ageing-Asia/11_Part1-Ch-7-Long-term-Care-Viet-Nam.pdf (accessed on: May 4th 2026).
- [12] Government of Vietnam, Decree No. 136/2013/ND-CP Dated 21 October 2013 on Social Assistance Policy for Social Protection Beneficiaries, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=170420> (accessed on: May 4th 2026) (in Vietnamese).
- [13] Government of Vietnam, Decree No. 20/2021/ND-CP Dated 15 March 2021 on Social Assistance Policy for Social Protection Beneficiaries, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=202811> (accessed on: May 4th 2026) (in Vietnamese).
- [14] Government of Vietnam, Decree No. 76/2024/ND-CP Dated 1 July 2024 Amending and Supplementing a Number of Articles of Decree No. 20/2021/ND-CP, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=210543> (accessed on: May 4th 2026) (in Vietnamese).
- [15] National Assembly of Vietnam, Law on Social Insurance No. 41/2024/QH15 Dated 29 June 2024, Effective from 1 July 2025, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=211199> (accessed on: May 4th 2026) (in Vietnamese).